

Số: 315/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên; Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên; Danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức xã, thị trấn thuộc huyện Hàm Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư của các bộ, cơ quan ngang bộ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành nội vụ, giao thông vận tải, công thương, kế hoạch, đầu tư và thống kê, văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch, tư pháp, thông tin và truyền thông, công tác dân tộc, tài nguyên và môi trường, khoa

học và công nghệ, giáo dục, tài chính, lĩnh vực văn phòng, lao động, người có công và xã hội, xây dựng, thanh tra, y tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn, gồm: Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Thông tư số 42/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 06/2023/TT-BCT ngày 23/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Thông tư số 03/2023/TT-BKHĐT ngày 20/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư; Thông tư số 06/2023/TT-BVHTTDL ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 01/2023/TT-UBND ngày 20/7/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Thông tư số 05/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 16/2023/TT-BKHHCN ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 15/2023/TT-BGDĐT ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 54/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 02/2023/TT-VPCP ngày 11/9/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Thông tư số 10/2023/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội; Thông tư số 11/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 01/2023/TT-TTCP ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 19/2023/TT-BYT ngày 06/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Thông tư số 06/2023/TT-BNNPTNT ngày 12/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư của các bộ hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao và du lịch, nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường, gồm: Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 17/2023/TT-BKHHCN ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 10/2023/TTLT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư số 11/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 10/2023/TT-BTNMT ngày 29/9/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Văn bản số 7583/BNV-TCBC ngày 23/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm; Văn bản số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ

về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Văn bản số 413/BNV-TCBC ngày 23/01/2024 về việc xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm;

Căn cứ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên; Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên; Danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức xã, thị trấn (*sau đây gọi tắt là cấp xã*) thuộc huyện Hàm Yên, cụ thể như sau:

1. Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên theo Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên (*trừ đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục*) theo Phụ lục số 03 đến Phụ lục số 12 kèm theo Quyết định này.

3. Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên:

a) Danh mục vị trí việc làm theo Phụ lục số 13 đến Phụ lục số 16 kèm theo Quyết định này.

b) Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp:

- Chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương: Tối đa không quá 10%.
- Chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương: Tối đa không quá 50%.
- Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống: Số lượng còn lại.

4. Danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã theo Phụ lục số 17 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao trách nhiệm

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên:

a) Phê duyệt số lượng người làm việc tương ứng với từng vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục bảo đảm các nội dung:

- Không vượt số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao; không vượt định mức số lượng người làm việc theo quy định.

- Xác định cụ thể số lượng người làm việc phải thực hiện tinh giản theo lộ trình (nếu có); số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành phải chiếm tỷ lệ tối thiểu 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập và bảo đảm cơ cấu hạng viên chức theo chức danh nghề nghiệp không vượt tỷ lệ được phê duyệt.

b) Phê duyệt số lượng cán bộ, công chức cấp xã tương ứng với vị trí việc làm của từng đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm không vượt số lượng cán bộ, công chức cấp xã được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

c) Phê duyệt bản mô tả và khung năng lực của từng vị trí việc làm bảo đảm Bản mô tả và khung năng lực của từng vị trí việc làm được mô tả đúng quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và phù hợp với yêu cầu của từng vị trí việc làm.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Chữ thập đỏ huyện Hàm Yên xây dựng Đề án vị trí việc làm và phê duyệt vị trí việc làm theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 565/BNV-TCBC ngày 31/01/2024 về việc xây dựng, phê duyệt vị trí việc làm các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ các nội dung quy định về vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu, số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên; người đứng đầu cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Như khoản 3 Điều 3;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TP Nội chính;
- Lưu: VT, NC (Thg).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn